TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 11 - 2017
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**
Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Ngô Anh Vân**
Bà **Lê Thị Hoàng Yến**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thúy Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: Ông **Bùi Hồng Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2016/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2016 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1979; địa chỉ: phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;

- *Bị đơn*: Chị **Huynh Tina T**, sinh năm 1980; địa chỉ: Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 3 năm 2016 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh T trình bày: Anh kết hôn với chị Huynh Tina T năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 491 quyển số 02/2012 ngày 27/12/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được 01 tháng thì chị Huynh Tina T trở về Hoa Kỳ. Một năm sau, chị Huynh Tina T quay lại Việt Nam ở 01 tháng rồi trở lại Hoa Kỳ và không liên lạc gì với anh nữa. Do vợ chồng không hiểu nhau vì cách trở về địa lý, thời gian chung sống quá ít, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm nên anh yêu cầu được ly hôn. Anh và chị Huynh Tina T không có con chung, không có tài sản chung nên anh không yêu cầu gì về con cái, tài sản.

Ngày 10/4/2017, Tòa án đã có Văn bản ủy thác tư pháp về dân sự số 02/TTTPDS-TA32 yêu cầu cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài tống đạt Thông báo Thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mở phiên tòa cho bị đơn là chị Huynh Tina T.

Ngày 30/7/2017, chị Huynh Tina T đã được cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nói trên của tòa án (theo Văn bản số 3303/BTP-PLQT về kết quả ủy thác tư pháp ngày 01/11/2017 của Bộ Tư pháp).

Chị Huynh Tina T không đến tòa tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến gửi tòa án, việc hòa giải không thể tiến hành được. Hôm nay, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử công khai để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên cho là: Việc thụ lý, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng, trình tự, thủ tục về phiên tòa sơ thẩm của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*:

Nguyên đơn có yêu cầu được xét xử vắng mặt theo đơn đề ngày 15/11/2017. Bị đơn đã được tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về thời gian mở phiên tòa, thời gian mở lại phiên tòa trong trường hợp hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 464 Bộ luật Tố tụng dân sự, phiên tòa tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung*:

[2.1] Việc kết hôn của anh Nguyễn Thanh T với chị Huynh Tina T phù hợp với các quy định của Điều 9, Điều 11, Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000, sửa đổi bổ sung năm 2010 nên quan hệ hôn nhân của các đương sự là hợp pháp.

[2.2] Do cách trở về địa lý, vợ chồng anh T không có điều kiện để quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vì vậy, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc của anh Tấn và chị Huynh Tina T không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, yêu cầu ly hôn của anh T là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên có căn cứ để chấp nhận.

[2.3] Anh Nguyễn Thanh T khai anh không có tài sản chung, không có con chung với chị Huynh Tina T, không yêu cầu gì con chung, tài sản chung nên nên Hội đồng xét xử không xem xét về nội dung này.

[3]. *Về án phí, lệ phí và chi phí khác*: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí, chi phí thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Pháp lệnh về án phí, lệ phí tòa án và Luật Tương trợ tư pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 464 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình,

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T được ly hôn chị Huynh Tina T.

2. Căn cứ vào các Điều 143, 147, 153 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án, Điều 16 Luật Tương trợ tư pháp,

Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ/ST; 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí đối với hồ sơ ủy thác tư pháp về việc tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên tòa; 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí đối với hồ sơ ủy thác tư pháp về việc tống đạt bản án sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2012/0007552 ngày 30/3/2016, số 0039620 ngày 25/4/2016 và số 0046364 ngày 10/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa; Anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp.

Ngoài ra, anh Nguyễn Thanh T còn phải chịu chi phí thực tế phát sinh khác theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài; Anh Tấn đã nộp 2.167.900đ (hai triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm đồng) tương ứng với 95USD (chín mươi lăm đô la Mỹ) tạm ứng chi phí thực hiện ủy thác tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên tòa theo phiếu thu số HD-Invoice No: 200317. G410. 0100 ngày 20/3/2017 của Ngân hàng ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Nha Trang, và 2.161.250đ (hai triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng) tương ứng với 95USD (chín mươi lăm đô la Mỹ) tạm ứng chi phí thực hiện ủy thác tống đạt bản án theo phiếu thu số HD-Invoice No: 101117. HW63. 0022 ngày 10/11/2017 của Ngân hàng ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Nha Trang.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự,

Anh Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; Chị Huynh Tina T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:** **T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA DS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Thị Nghĩa

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA DS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Nghĩa